

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2025/HS-ST**

Ngày 11/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đức Lý và ông Trương Vĩnh Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn V** (tên gọi khác: không có); Sinh ngày 28 tháng 02 năm 1991, tại thành phố Đà Nẵng;

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã E, huyện E (nay là xã E), tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; con ông Ngô Văn L, sinh năm 1965 và con bà Lương Thị Minh B, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2025 cho đến nay – *Có mặt.*

- Người bị hại: Ông Phạm Trọng T, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số B P, phường T, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đắk Lắk (đã chết).

+ *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:* Bà Hồ Thị P, sinh năm 1964;

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* bà Phạm Thị Phương T1, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Số B P, phường T, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Bị đơn dân sự*: Bà Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1974 - chủ nhà xe Q1. Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn V có giấy phép lái xe ô tô hạng E, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp và được bà Nguyễn Thị Thu Đ, là chủ nhà xe Q1 thuê làm lái xe chở khách tuyến tỉnh Đắk Lắk đi Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại. Vào tối ngày 23/01/2025, V được giao điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 50H - 648.22 xuất phát từ Thành phố Hồ Chí Minh để chở khách về tỉnh Đắk Lắk như thường lệ, đi cùng với V còn có lái xe thứ 2 là ông Đặng Văn Q và phụ xe là Lê Quang T2. Đến khoảng 06 giờ 20 phút ngày 24/01/2025, khi V đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 50H - 648.22 lưu thông ở chiều đường bên phải của đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng từ đường N (Vòng xuyên Km 5), thành phố B đến huyện K, tỉnh Đắk Lắk, lúc này là sáng sớm, đèn đường đã tắt nên quá trình điều khiển xe ô tô V có bật đèn chiếu sáng phía trước ở chế độ chiếu sáng gần (COS), đây là đoạn đường đôi, có dải phân cách cố định xây bằng bê tông phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt; chiều đường bên phải tính theo hướng trên thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có hai vạch sơn nét đơn màu trắng, đứt quãng, phân chia mặt đường thành ba làn đường xe chạy; thời tiết không mưa, mặt đường khô ráo. V điều khiển xe ô tô lưu thông tại làn đường trong cùng bên trái (gần dải phân cách cố định) với tốc độ 79km/h (theo thiết bị giám sát hành trình), do là sáng sớm nên V buồn ngủ và không được tỉnh táo. Khi gần đến nơi giao nhau (ngã tư, ở bên phải) giữa đường P và đường T, phường T, thành phố B, V phát hiện thấy có ông Phạm Trọng T điều khiển xe đạp màu xanh - đen đang chuyển hướng ngang qua đường, từ phải qua trái (theo hướng đi xe của V điều khiển) và đã đi sang đến làn đường của V lưu thông, xe đạp của ông T ngang với đầu xe ô tô do V điều khiển và chỉ còn cách đầu xe ô tô khoảng 20 - 25 mét, thấy vậy V mới đạp phanh và bóp còi liên tục để cảnh báo cho ông T tránh né, tuy nhiên do khoảng cách gần và đang lưu thông với tốc độ nhanh, V không kịp xử lý nên đã để phía trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 50H - 648.22 tông trúng phía hông bên trái của xe đạp và ông T, gây ra vụ tai nạn giao thông hất văng ông T và xe đạp về phía trước khoảng 10 mét. Hậu quả, ông Phạm Trọng T tử vong trên đường đi cấp cứu; 02 phương tiện bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 51/KLGĐTT-PY, ngày 18/02/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận ông Phạm Trọng T bị:

- Chấn thương sọ não nặng:

+ Khám tử thi: Bầm tím, sưng nề vùng đỉnh chẩm trái, kích thước (10 x 8)cm.

+ Mổ tử thi: Tụ máu lan tỏa dưới da đầu vùng đỉnh chẩm trái, kích thước (11 x 8)cm. Nứt sọ vùng đỉnh – chẩm trái, máu chảy ra lượng nhiều qua đường nứt.

- Chấn thương ngực kín nặng.

- Nhiều vết bầm tím, xây xước, mài mòn vùng đầu, mặt, ngực, bụng, tứ chi...

- Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng; chấn thương ngực kín nặng; nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là đoạn đường P thuộc phường T, thành phố B. Đây là đoạn đường đôi, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cố định được ghép nối từ trụ bê tông phân chia mặt đường thành hai chiều đường cho xe chạy riêng biệt. Chiều đường bên phải tính theo hướng từ vòng xuyến Km3 đến huyện K rộng 10m00, có 02 vật đơn màu trắng, đứt quãng phân chia mặt đường thành 03 làn đường xe chạy, làn đường ngoài cùng (gần vỉa hè) rộng 3m00, làn đường trong cùng (gần dải phân cách) rộng 3m50. Hết dải phân cách cố định (tính theo hướng trên) là đoạn đường giao nhau với đường T (rộng 10m80), ngay sau khi hết dải phân cách có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Bên ngoài mặt đường làm vỉa hè rộng 5m00, đoạn đường không có chướng ngại vật cản trở, che khuất tầm nhìn người tham gia giao thông.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng đi từ vòng xuyến Km3 đến huyện K, tính Đắc Lắc làm hướng chuẩn. Chọn mép đường bên phải của đường Phạm Văn Đồng tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn, các số đo tại hiện trường và trên sơ đồ hiện trường đều đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Chọn góc trụ điện số 20 (đo vào mép đường chuẩn 2m40) trên vỉa hè đường P làm mốc cố định; lấy đơn vị đo là mét (m). Chọn hướng Bắc làm hướng chuẩn thể hiện trong sơ đồ hiện trường.

- Vị trí các phương tiện, dấu vết được mô tả, ký hiệu cụ thể như sau:

+ Xe ô tô biển kiểm soát 50H – 648.22, ký hiệu (1): Do Ngô Văn V điều khiển, sau vụ tai nạn xe đổ trên mặt đường Phạm Văn Đồng, tại chiều đường bên phải tính theo hướng chuẩn. Đầu xe hướng đi đến huyện K, đuôi xe quay về hướng đi đến vòng xuyến Km3. T3 mép ngoài lốp bánh sau bên phải xe cách mép đường chuẩn 6m60, tâm mép ngoài lốp bánh trước bên phải xe cách mép đường chuẩn 6m90 và cách mốc cố định 13m90.

+ Xe đạp, nhãn hiệu PUQI, màu xanh đen, ký hiệu (2): Do ông Phạm Trọng T điều khiển, sau tai nạn xe ngã nghiêng bên phải trên mặt đường tại khu vực nơi giao nhau giữa đường P và đường T, đầu xe quay về hướng mép đường bên trái tính theo hướng chuẩn, đuôi xe quay về mép đường chuẩn. T3 trục bánh sau cách mép đường chuẩn 8m05, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 9m05 và cách mép ngoài lốp xe phía trước bên phải xe (1) là 12m30.

+ Vết chà, ký hiệu (3): Có kích thước (15,30 x 0,01)m, nằm trên mặt đường tại chiều đường và nơi giao nhau bên phải tính theo hướng chuẩn. T3 đầu vết cách mép đường chuẩn 8m50, cách tâm mép ngoài lốp bánh trước bên phải xe (1) là 3m05. T3 cuối vết nằm dưới tay thắng bên phải nơi tiếp xúc với mặt đường ở vị trí cuối cùng, cách mép đường chuẩn 8m65.

+ Vết màu đỏ ghi là máu, ký hiệu (4): Có kích thước (0,20 x 0,05)m, nằm trên mặt đường tại khu vực nơi giao nhau giữa đường P và đường T, cách mép đường chuẩn 10m60 và cách tâm trục bánh trước xe (2) là 1m80.

+ Vết chà, ký hiệu (5): Có kích thước (0,35 x 0,01)m, trên mặt đường, tại chiều đường bên phải tính theo hướng chuẩn. Đầu vết cách mép đường chuẩn 7m95, cách tâm đầu vết (3) là 0m65, cuối vết cách mép đường chuẩn 7m90.

Căn cứ dấu vết để lại hiện trường, dấu vết trên các phương tiện có liên quan, dữ liệu điện tử và các tài liệu có trong hồ sơ, xác định: Vị trí va chạm, ký hiệu (VC), giữa xe (1) và (2), tương ứng với mặt đường P, phường T, thành phố B, thuộc làn đường ngoài cùng bên trái (sát dải phân cách cố định) của chiều đường bên phải theo hướng từ tuyến Km3 đến huyện K, tỉnh Đắk Lắk, cách mép đường chuẩn 8m20, cách tâm đầu vết (3) là 0m75, cách bánh trước bên phải xe (1) là 3m60, cách đầu dải phân cách cố định 3m70, cách đầu vạch kẻ đường dành cho người đi bộ 1m80 và cách mốc cố định 12m70.

Tại bản Kết luận giám định số: 336/KL-KTHS, ngày 28/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Dấu vết bề, nứt vỡ mất chất màu vàng (dạng sơn) ở mặt ngoài bên trái cản trước của xe ô tô mang biển số 50H – 648.22 có chiều từ trước ra sau phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu vàng (dạng sơn) ở mặt ngoài bên trái cụm chi tiết phanh trước của xe đạp, màu xanh đen, nhãn hiệu Puqi. Dấu vết va chạm ở xe đạp tại vị trí này có chiều từ ngoài vào trong, từ trái qua phải.

- Căn cứ vào hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô mang biển kiểm soát 50H - 648.22 và xe đạp, màu xanh đen, nhãn hiệu Puqi chiều xuống mặt đường, tại hiện trường, thuộc chiều đường bên phải đường Phạm Văn Đ1 (theo hướng từ vòng tuyến Km 3 đến huyện K).

Tại bản Kết luận giám định số: 438/KL-KTHS, ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- 01 (một) đĩa DVD, trên đĩa có các ký tự đọc được là "DVD-R 4.7GB 16X up to 16X Speed DVD R R4.7". Kiểm tra đĩa thấy 01 (một) tập tin video có tên "6259302092154", dung lượng 11.0 MB (11,622,401 bytes), phần mở rộng ".mp4", mã: MD5: 501163C7B80E23D3077DA8BF7B0BE81C. Kí hiệu: A1: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

- 01 (một) đĩa DVD, trên đĩa có các ký tự đọc được là "DVD-R 4.7GB 16X up to 16X Speed DVD R R4.7". Kiểm tra đĩa thấy 01 (một) tập tin video có tên "6319194660246", dung lượng 11.3 MB (11,911,371 bytes), phần mở rộng ".mp4", mã MD5: 671AA8CB6AEC0938AFADFAEAEBB4993F. Kí hiệu: A2: Không đủ yếu tố để tiến hành giám định (Video được quay lại từ thiết bị khác).

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 24/01/2025 của Bệnh viện Đ2 đối với Ngô Văn V cho kết quả: Định lượng Ethanol (cồn) là: 0.0 mmol/L. Âm tính với chất ma túy.

Cáo trạng số: 170/CT-VKS-BMT ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk) truy tố bị cáo Ngô Văn V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Người đại diện cho người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn V mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm đến 4 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

+ Trả lại 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng E, số: 790158185624, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp vào ngày 26/09/2024, có giá trị đến ngày: 26/09/2029, mang tên Ngô Văn V, nhưng tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho công tác thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra những người này đã có lời khai, bản thân đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trước trụ đèn số 20 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Ngô Văn V đã có giấy phép lái xe hạng E, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 50H-648.22 tham gia giao thông, do thiếu chú ý quan sát đi qua khu vực đường bộ giao nhau cùng mức không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, nên đã để phía trước đầu xe ô tô va chạm với bên trái xe đạp do ông Phạm Trọng T điều khiển đang chuyển hướng qua đường. Hậu quả, ông Phạm Trọng T tử vong, xe ô tô bị hư hỏng. Hành vi của Ngô Văn V đã vi phạm quy định tại điểm a, điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 người.

Hành vi của bị cáo Ngô Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; được người đại diện hợp pháp của người bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn được UBND xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hơn nữa một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do chủ quan, cầu thả, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái đã vô ý xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng do đó cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Xét bị cáo Ngô Văn V có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích và không gây nguy hiểm cho xã hội; không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 50H – 648.22, có nhãn hiệu: TRACOMECO, loại phương tiện: Ô tô khách (có giường nằm), số loại: UNIVERSE LIMOUSINE UG26H3, màu vàng, số máy: D6CCRJ398281, số khung: RRFU261H3RT009800, đã qua sử dụng, kèm giấy tờ xe, xác định là của bà Nguyễn Thị Thu Đ (chủ nhà xe Q1) thuê của Công ty

TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng S, thành phố Hồ Chí Minh để kinh doanh.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Pupi, màu xanh đen, đã qua sử dụng, cho bà Hồ Thị P, là người đại diện hợp pháp của người bị hại.

+ Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng E, số: 790158185624, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp vào ngày 26/09/2024, có giá trị đến ngày: 26/09/2029, mang tên Ngô Văn V, nhưng tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho công tác thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Thu Đ, (là chủ xe ô tô biển kiểm soát 50H - 648.22) và bị cáo Ngô Văn V đã bồi thường xong cho gia đình người bị hại với tổng số tiền là 250.000.000 đồng (trong đó bà Đ bồi thường số tiền là 170.000.000 đồng, bị cáo Ngô Văn V là 80.000.000 đồng), người đại diện cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bà Nguyễn Thị Thu Đ không yêu cầu bị cáo Ngô Văn V bồi thường về chi phí sửa xe ô tô biển kiểm soát 50H - 648.22 bị hư hỏng và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu Đ số tiền 170.000.000 đồng (tiền bà Đ đã bồi thường cho gia đình người bị hại) nên không xem xét.

[8] Đối với nội dung khác:

Trong vụ án này, đối với ông Phạm Trọng T, điều khiển xe đạp tham gia giao thông chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn đã vi phạm Khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau vụ tai nạn ông Phạm Trọng T đã tử vong nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn V cho UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 250.000.000 đồng; Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Bà Nguyễn Thị Thu Đ không yêu cầu bị cáo Ngô Văn V bồi thường thiệt hại của xe ô tô 50H - 648.22 và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 170.000.000 đồng là tự nguyện và phù hợp nên cần ghi nhận.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn V 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng E, số: 790158185624, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp vào ngày 26/09/2024, có giá trị đến ngày: 26/09/2029, mang tên Ngô Văn V.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Chi cục Thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 19/6/2025).

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô biển kiểm soát 50H – 648.22, có nhãn hiệu: TRACOMECO, loại phương tiện: Ô tô khách kèm giấy tờ xe cho bà Nguyễn Thị Thu Đ và trả lại xe đạp nhãn hiệu PUQI cho gia đình người bị hại.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn V phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo, người đại diện cho người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 - Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- CCTHADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người liên quan; người đại diện cho bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH